

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 84/2024/HS-ST
Ngày 30-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Bồng.
- Ông Đinh Công Ó.

- Thư F phiên tòa: Bà Lê Thị Ngoãn - Thư F Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thuý Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Sòng A A (tên gọi khác: không), sinh ngày 10 tháng 4 năm 1996 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nơi đăng F hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản LK, xã ST, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 03/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; đảng phái, G thể: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sòng A C, sinh năm 1964 và bà A Thị D, sinh năm 1964; vợ là A Thị X, sinh năm 1994; bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2017; K án, K sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2024 đến nay; Có mặt.

2. Sòng A T (tên gọi khác: không), sinh ngày 05 tháng 02 năm 1988 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản LK, xã ST, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; đảng phái, G thể: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sòng Tông G, sinh năm 1965 và bà Thào Thị M, sinh năm 1966; vợ là Thào Thị D, sinh năm 1990; bị cáo có 02 con,

con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2009; K án, K sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/7/2024 đến nay; Có mặt.

3. Sông Tổng E (tên gọi khác: không), sinh ngày 04 tháng 5 năm 1965 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nơi đăng F hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản LK, xã ST, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; đảng phái, G thể: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sông Giảng S và bà Mùa Thị D (đều đã chết); vợ là Thảo Thị M, sinh năm 1966; bị cáo có 07 con, con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 1995; K án, K sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2024 đến nay; Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Đại úy Thảo A F, sinh năm 1992 – Chức vụ: Phó Công an xã ST, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản Suối Cáy, xã Suối Bau, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

2. Đại úy Đinh Văn G, sinh năm 1992 – Chức vụ: Cán bộ Công an xã ST, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Tiểu khu 06, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

3. Đại úy Lò Văn H, sinh năm 1992 – Chức vụ: Cán bộ Công an xã ST, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản Purn, xã Sập Xa, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nơi công tác: Công an xã ST, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

4. Anh Hà Văn K, sinh năm 1996; Nơi đăng F hộ khẩu thường trú nơi ở hiện nay: Bản NP, xã HB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nơi tạm trú: Bản LK A, xã ST, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

5. Chị Đinh Thị M, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Bản NP, xã HB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Sông A N, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Bản LK, xã ST, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Có mặt.

Người phiên dịch: Ông Lò Như Q, sinh năm 1954; Nơi cư trú: Bản Giáo 1, xã Huy Tân, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ ngày 01/7/2024, Sông A T và Sông Tổng E đến nhà anh Sông A O cùng bản để ăn cơm mừng lễ đặt tên cho con anh O. Ăn cơm, uống rượu đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T và Sông A A đi đến quán tạp hóa của anh Hà Văn K tại bản LK, xã ST để uống bia. Sau khi uống bia xong, thì T và Lường Văn P có nói chuyện với nhau và xảy ra mâu thuẫn nên T sử dụng tay phải tát 01 phát trúng mặt của P. P đứng dậy thì A đứng dậy đi theo và dùng tay phải

tát trúng đầu của P 02 phát và đẩy P ra khỏi quán. Do bị đánh, bực tức P đã đi tìm và nhặt được 01 chiếc gậy gỗ ở ven đường, không biết của ai rồi quay lại quán tìm A và T nói: thằng nào lúc nãy đánh tao ra đây, nghe vậy, A cầm 01 chiếc ghế nhựa màu xanh có lưng tựa của quán anh K chạy ra khỏi quán và vụt ghế về phía P, P vụt gậy về phía A nhưng đều không trúng, trong lúc giằng co A bỏ chiếc ghế nhựa xuống và nhặt lấy 02 hòn đá ở cạnh đường và lao vào khua về phía P nhưng không trúng, thấy vậy P bỏ chạy thì A ném hòn đá đang cầm trên tay trái về phía P. Hậu quả, ném trúng đầu (vùng trán) của P, làm P bị rách da, chảy máu tại vùng trán, hòn đá còn lại A ném ở cạnh đường, lúc này T ngồi trong quán, không tham gia đánh nhau với P. Sau đó, P được đưa đến Trạm y tế xã ST để sơ cứu. Còn A và T tiếp tục quay lại nhà anh Sòng A O. Sau khi sơ cứu xong, P đến trình báo Công an xã ST về vụ việc trên.

Nhận được tin báo về tội phạm, cùng ngày đ/c Lương Tuấn Trường, chức vụ: Trưởng Công an xã ST đã giao việc cho tổ công tác gồm: đồng chí (đ/c) Thào A F - Phó trưởng Công an xã, đ/c Đinh Văn G và đ/c Lò Văn H đều là cán bộ Công an xã ST đến hiện trường vụ việc để thu thập, xác minh vụ việc đánh nhau trên. Triệu tập những người có liên quan để xác minh làm rõ sự việc. Thời gian thực hiện kể từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 08/7/2024; về trang phục: Sử dụng trang phục Công an nhân dân theo quy định, theo Phiếu giao việc số 01 ngày 01/7/2024 của Công an xã ST.

Ngày 01/7/2024 có đ/c Đinh Văn G và Lò Văn H (mặc trang phục Công an nhân dân theo quy định) đến hiện trường nơi xảy ra sự việc để tiến hành thu thập, xác minh vụ việc. Quá trình thực hiện nhiệm vụ tại quán của gia đình anh K, trong lúc anh K đang tháo thẻ nhớ của Camera ở quán nhà anh K để giao cho các đ/c Công an xã đang thực hiện nhiệm vụ thì Sòng A T đi sang quán anh K và có hành vi chửi bới, giằng co với đ/c G, không cho đ/c G thực hiện nhiệm vụ thu giữ vật chứng và sao trích dữ liệu Camera tại quán anh K; Khi đ/c G đang sử dụng điện thoại để chụp ảnh ghi nhận lại hiện trường vụ việc xô xát giữa T, A với P thì T đến chửi bới, thách thức đ/c G và H. Đồng thời T dùng tay gạt điện thoại của đ/c G rơi xuống đất, có thái độ chống đối. Thấy T có hành vi cản trở, thách thức và chống đối lực lượng Công an xã nên đ/c G và H đã khống chế T.

Lúc này, bố đẻ của T là Sòng Tổng E đến đẩy đ/c G, dùng tay đâm vào mặt G. Sau đó, E lấy chiếc ghế nhựa màu đỏ, loại ghế không có tựa lưng và đập 01 phát trúng đầu của G. Tiếp đó, A đến túm cổ áo đ/c G, xô đẩy G và H để cản trở không cho khống chế T. Trong lúc đ/c G và H đang khống chế T thì E đập 01 phát trúng đầu đ/c H; rồi A và E tiếp tục giằng co, xô đẩy với hai đ/c G và H để T thoát ra, không bị khống chế. Khi T thoát ra được và đi ra ngoài cửa quán thì A đã có

hành vi xô đẩy, chặn không cho hai đ/c G và H ra cửa không chế T. Lúc này, T quay lại thách thức, đẩy và vịn tay của đ/c G rồi đi ra xô đẩy đ/c H. Cùng lúc này, đ/c Thào A F (Phó trưởng Công an xã ST) vừa đến quán anh K để hỗ trợ tổ công tác thì bị E dùng tay phải tát 01 phát trúng mặt đ/c F. Sau khi người dân đến can ngăn thì tổ công tác gồm: G, H và F trở về trụ sở. Toàn bộ nội dung diễn biến sự việc chống người thi hành công vụ đã được Camera an ninh của quán nhà anh K ghi lại.

Ngày 02/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên tiếp nhận tin báo với Công an xã ST, đồng thời phối hợp tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định nơi xảy ra vụ việc: Hiện trường vụ cố ý gây thương tích xảy ra tại cửa hàng tạp hóa của anh Hà Văn K, thuộc bản LK, xã ST, huyện Phù Yên. Xác định 03 vị trí gồm: Vị trí 01 là bàn uống nước bằng kim loại có kích thước 0,6 x 1,2 x 0,77m nằm bên trong cửa hàng tạp hóa cách cửa ra vào 01m; Vị trí 02 là vị trí 01 hòn đá màu nâu xám, không rõ hình, cách mép đường chuẩn 0,35m và cách vị trí số 1 là 7,1m; Vị trí 03 là vị trí đoạn gậy gỗ đường vành tròn màu xám, trắng. Đầu thanh gỗ hướng Tây cách mép đường chuẩn 1,4m.

- Hiện trường vụ chống người thi hành công vụ xảy ra tại cửa hàng tạp hóa của anh Hà Văn K có địa điểm như trên. Xác định 04 vị trí gồm: Vị trí 01: Cách cửa ra vào 01m là nơi Sông A T dùng tay hất rơi điện thoại của đ/c Đinh Văn G; Sông Tòng E tát đ/c Thào A F; Vị trí 02: Là cửa ra vào quán tạp hóa của anh K là vị trí tổ công tác Công an xã ST không chế Sông A T; Tại vị trí này Sông Tòng E sử dụng ghế nhựa tại cửa hàng đập vào đầu đ/c G. Sông Tòng E dùng chân đập vào đầu đ/c H; Sông A A túm cổ áo đ/c G; Vị trí 03 là vị trí Sông A T vịn khóa tay đ/c G, cách cửa ra vào 2,6m về hướng Đông Bắc; Vị trí 04 là vị trí Sông A T dùng tay đẩy đ/c H, cách cửa ra vào 3,2m về hướng Đông Nam.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 hòn đá màu đen xám; 01 chiếc gậy gỗ tròn, màu xám; 01 chiếc ghế nhựa màu xanh, loại ghế có tựa lưng, nhãn hiệu VIET NHAT. Là vật chứng liên quan trong vụ việc Cố ý gây thương tích giữa A, T với P; còn 01 chiếc ghế nhựa màu đỏ, loại ghế không có tựa lưng, nhãn hiệu VIET NHAT. Là vật chứng liên quan trong vụ việc Chống người thi hành công vụ của A, T, E với tổ công tác Công an xã ST. Đối với video ghi lại nội dung vụ án thu thập được từ dữ liệu Camera tại quán nhà anh K hiện đang được lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

Ngày 03/7/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên ra các Quyết định trưng cầu giám định các số gồm: 476, 477, 478 và 479 trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Sơn La giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với Lương Văn P, Đinh Văn G, Lò Văn H và Thào A F.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 235 ngày 08/7/2024 của Trung tâm Pháp y - Sở y tế tỉnh Sơn La kết luận:

- “1. Các kết quả chính: Vết thương phần mềm vùng trán phải (xếp 03%).
2. Kết luận: xác định tỷ lệ tổn thương của Lương Văn P tại thời điểm giám định là 03% (ba phần trăm).
3. Kết luận khác: Thương tích vết thương vùng trái phải của Lương Văn P là do tác động trực tiếp của vật tày cứng có cạnh, diện tiếp xúc giới hạn gây ra.”

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 234 ngày 08/7/2024 của Trung tâm Pháp y - Sở y tế tỉnh Sơn La kết luận:

1. Các kết quả chính: không có căn cứ xếp loại mức độ tổn hại phần trăm sức khỏe.”
2. Kết luận: xác định tỷ lệ tổn thương của Đinh Văn G tại thời điểm giám định là không xếp loại.
3. Kết luận khác: Không có căn cứ xác định cơ chế hình thành thương tích.”

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 233 ngày 08/7/2024 của Trung tâm Pháp y - Sở y tế tỉnh Sơn La kết luận:

1. Các kết quả chính: không có căn cứ xếp loại mức độ tổn hại phần trăm sức khỏe.”
2. Kết luận: xác định tỷ lệ tổn thương của Lò Văn H tại thời điểm giám định là không xếp loại.
3. Kết luận khác: Không có căn cứ xác định cơ chế hình thành thương tích.”

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 237 ngày 08/7/2024 của Trung tâm Pháp y - Sở y tế tỉnh Sơn La kết luận:

1. Các kết quả chính: không có căn cứ xếp loại mức độ tổn hại phần trăm sức khỏe.”
2. Kết luận: xác định tỷ lệ tổn thương của Thào A F tại thời điểm giám định là không xếp loại.
3. Kết luận khác: Không có căn cứ xác định cơ chế hình thành thương tích.”

Đối với hành vi của Sông A T: dùng tay phải tát 01 phát trúng mặt của Lương Văn P, nhưng không gây thương tích, sau đó hai bên không tiếp tục đánh nhau nữa. Khi A dùng đá ném P thì T cũng không tham gia nên không là đồng phạm với A về hành vi Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Ngày 23/8/2024 Công an huyện Phù Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Sông A T về hành vi Cố ý gây thương tích cho người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự; hình thức xử phạt chính là phạt tiền (theo Quyết định số: 30335/QĐ-XPHC).

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đối với hành vi gây thương tích cho anh Lương Văn P: Ngày 30/7/2024 bị cáo A và gia đình đã tự nguyện, thỏa thuận và thống nhất bồi thường cho bị hại Lương Văn P số tiền 18.000.000đ (*mười tám triệu đồng*) đối với khoản tiền phí điều trị, các chi phí hợp lý khác và đã bồi thường xong. Bị hại là Lương Văn P không yêu cầu bị cáo Sòng A A phải bồi thường thêm về dân sự; Sòng A Páo là người đại diện gia đình bị cáo A bồi thường cho bị hại. Quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa, anh Páo xác định số K bỏ ra bồi thường cho bị hại là tiền của bị cáo, không phải của anh nên anh không có ý kiến, yêu cầu gì.

Đối với tài sản gồm: 02 chiếc ghế nhựa, trong đó 01 chiếc ghế nhựa màu xanh, loại ghế có tựa lưng và 01 chiếc ghế nhựa màu đỏ, loại ghế không có tựa lưng, đều là nhãn hiệu VIET NHAT. Là tài sản của gia đình anh K, chị M; Khi các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không phát sinh thiệt hại gì. Nên anh K và chị M đều không yêu cầu bồi thường gì. Đồng thời anh K, chị M có ý kiến xin lại 02 chiếc ghế nhựa trên để gia đình sử dụng.

Đối với đ/c Đinh Công G, Lò Văn H và Thào A F, qua các Kết luận giám định đều xác định tỷ lệ tổn thương tại thời điểm giám định là không xếp loại. Do đó đ/c G, H và F đều không có yêu cầu bồi thường về dân sự. Công an xã ST không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Do có hành vi trên, tại bản Cáo trạng số: 56/CT-VKS ngày 17/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên quyết định truy tố Sòng A A về tội Cố ý gây thương tích, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự và tội Chống người thi hành công vụ, theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự. Truy tố Sòng A T và Sòng Tông E về tội Chống người thi hành công vụ, theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự.

Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm: Bị hại là anh Lương Văn P (người đã yêu cầu khởi tố vụ án hình sự) rút yêu cầu trước ngày mở phiên tòa sơ thẩm, cụ thể là ngày 27/9/2024 bị hại Lương Văn P có đơn gửi Tòa án, xin rút yêu cầu khởi tố, truy tố và xét xử đối với hành vi Cố ý gây thương tích của Sòng A A. Thẩm phán-Chủ tọa đã ra Quyết định đình vụ án đối với bị cáo Sòng A A bị Viện kiểm sát truy tố về tội Cố ý gây thương tích, theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự và quyết định những vấn đề khác có liên quan (theo Quyết định đình chỉ vụ án số: 03/2024/HSST-QĐ, ngày 27/9/2024).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát ý kiến về việc đình chỉ xét xử đối với bị cáo Sòng A A về hành vi Cố ý gây thương tích, theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự: Việc Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị cáo Sòng A A do bị hại đã rút yêu cầu. Việc ra Quyết định đình chỉ vụ

án đối với hành vi trên là đúng quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát nhất trí, không có ý kiến gì.

Đối với hành vi Chống người thi hành công vụ của A, T và E, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Sông A A, Sông A T và Sông Tổng E phạm tội Chống người thi hành công vụ và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng căn cứ pháp luật xử phạt các bị cáo như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 330; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Sông A A từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày 02/7/2024. Xử phạt bị cáo Sông A T từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày 03/7/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 330; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Sông Tổng E từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Tuyên bố trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác; Giao bị cáo Sông Tổng E cho UBND xã ST, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La và gia đình bị cáo quản lý, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Về bồi thường dân sự: Áp dụng khoản 1 các Điều: 584, 585, 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận việc: Gia đình anh chị Hà Văn K, Đinh Thị M không yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường về dân sự.

Ghi nhận các đồng chí Thảo A F, Đinh Công G, Lò Văn H Cán bộ công an xã ST, yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường về dân sự.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Trả lại tài sản là: 01 (một) chiếc ghế nhựa màu đỏ, loại ghế không có tựa lưng, nhãn hiệu VIET NHAT cho anh Hà Văn K và chị Đinh Thị M là chủ sở hữu hợp pháp được quyền sở hữu, sử dụng.

Về án phí: Áp dụng vào khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra; người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Đối với hành vi Cố ý gây thương tích của Sông A A: Trước khi mở phiên tòa, bị hại là Lương Văn P có đơn gửi Toà án, xin rút yêu cầu khởi tố, truy tố và xét xử đối với Sông A A về hành vi Cố ý gây thương tích. Trước khi tiến hành xét xử, Hội đồng xét xử tiến hành thảo luận và căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 282 của Bộ luật tố tụng hình sự ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị cáo Sông A A, bị truy tố về tội Cố ý gây thương tích (Theo Quyết định đình chỉ vụ án số: 03/2024/HSST-QĐ, ngày 27/9/2024). Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhất trí, không có ý kiến gì.

[4] Đối với hành vi của các bị cáo A, T và Tổng trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc các bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên; bản tự khai; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận giám định pháp y về thương tích đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 01/7/2024 tại bản LK, xã ST, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, trong lúc nói chuyện giữa Sông A A, Sông A T với Lương Văn P đã phát sinh mâu thuẫn, xích mích.

Dẫn đến A có hành vi dùng hung khí nguy hiểm (01 hòn đá) gây thương tích cho P là 3% tại vùng trán. Sau khi sự việc xảy ra tổ công tác của Công an xã ST đến hiện trường vụ việc để thu thập, xác minh làm rõ sự việc trên thì có Sòng A T, Sòng Tông E và Sòng A A đã có lời nói chửi bới, thách thức và có hành vi dùng vũ lực, đánh tổ công tác, cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Chống người thi hành công vụ thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[5] Về đồng phạm: Trong vụ án có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn vì trong vụ án các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính bột phát, không có sự bàn bạc, phân công, cụ thể. Tuy nhiên trong vụ án này Sòng A A là người trực tiếp gây ra mâu thuẫn, gây thương tích cho Lương Văn P. Sau đó về nói lại sự việc cho Sòng Tông E và Sòng A T biết và trực tiếp thực hiện hành vi chống đối người thi hành công vụ nên giữ vai trò chính trong vụ án. Sòng Tông E là người tiếp nhận thông tin việc xảy ra mâu thuẫn đánh nhau từ Sòng A A nên đã đến nơi xảy ra đánh nhau. Sau đó có hành vi ngăn cản, dùng vũ lực chống đối người thi hành công vụ nên là đồng phạm trong án Chống người thi hành công vụ. Sòng A T là người đến nơi xảy ra vụ việc đánh, trực tiếp ngăn cản, dùng vũ lực chống đối người thi hành công vụ nên là đồng phạm trong án về Chống người thi hành công vụ. Các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm, do đó các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm theo quy định tại Điều 17 Bộ luật Hình sự, khi quyết định hình phạt cần căn cứ Điều 58 Bộ luật Hình sự xem xét tính chất của đồng phạm, tính chất mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo để có một mức án phù hợp, tương xứng với mỗi hành vi của từng bị cáo gây ra.

[5] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến hoạt động bình thường, đúng đắn của cơ quan Nhà nước, làm giảm hiệu lực quản lý của cơ quan Nhà nước; Gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh tại địa phương.

Xét về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo có nhân thân tốt, bản thân mỗi bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; mặc dù nhận thức rõ được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo cần bị xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, buộc các bị cáo phải tiếp tục cách ly xã hội một thời gian nhất định, để đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, sinh sống ở xã nghèo (thuộc khu vực III) huyện Phù Yên. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo đều không có.

Đối với bị cáo Sòng Tổng E là bố đẻ của Sòng A T cũng là bị cáo trong vụ án, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo xuất phát từ việc nhận thức pháp luật còn hạn chế và mục đích chỉ là bảo vệ con đẻ của mình, bản thân bị cáo lớn tuổi và là lao động chính trong gia đình. Do vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, để bị cáo có thể trở thành người có ích cho gia đình và xã hội về sau, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

Đối với thời gian tạm giữ, tạm giam của bị cáo từ ngày 02/7/2024 đến ngày 30/09/2024, sẽ được khấu trừ khi bị cáo bị áp dụng hình phạt tù.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 các Điều: 584, 585, 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự.

Đối với tài sản của gia đình anh K, chị M gồm: 01 chiếc ghế nhựa, khi các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, gia đình anh K, chị M không bị thiệt hại gì. Nên anh K, chị M không yêu cầu bồi thường về dân sự. Xét là tự nguyện đúng pháp luật, do đó hội đồng xét xử cần ghi nhận.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: các đ/c Đình Công G, Lò Văn H và Thào A F, do xác định tỷ lệ tổn thương tại thời điểm giám định là không xếp loại nên G, H và F đều không có yêu cầu về dân sự. Xét là tự nguyện đúng pháp luật, do đó hội đồng xét xử cần ghi nhận.

[8] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Đối với 01 chiếc ghế nhựa màu đỏ, loại ghế không có tựa lưng, nhãn hiệu VIET NHAT. Qua điều tra, xác minh là tài sản hợp pháp của gia đình anh K, chị M. Quá trình bị cáo sử dụng vào việc phạm tội anh K và chị M không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Gia đình anh K yêu cầu xem xét trả lại tài sản trên cho gia đình anh. Xét là tài sản hợp pháp của gia đình anh K và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó cần trả lại cho gia đình anh K, chị M được quyền sở hữu, sử dụng.

Đối với video ghi lại nội dung vụ án thu thập được từ dữ liệu Camera tại quán nhà anh K hiện đang được lưu trữ trong hồ sơ vụ án. Vì vậy không đặt vấn đề xử lý mà cần được lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí: Các bị cáo đều sinh sống ở xã nghèo (thuộc khu vực III) huyện Phù Yên. Bị cáo Sông A A là người thuộc hộ nghèo (theo Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo số 01 ngày 02/01/2024 của UBND xã ST). Tại phiên tòa các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Xét thấy các bị cáo thuộc trường hợp được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do đó cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Cần tiếp tục tạm giam các bị cáo Sông A A, Sông A T để đảm bảo cho việc thi hành án.

Trả tự do cho bị cáo Sông Tổng E ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. - Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Sông A A và Sông A T phạm tội Chống người thi hành công vụ.

Xử phạt bị cáo Sông A A 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày 02/7/2024.

Xử phạt bị cáo Sông A T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày 03/7/2024.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Sông Tổng E phạm tội Chống người thi hành công vụ. Xử phạt bị cáo Sông Tổng E 16 (mười sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 32 (ba mươi hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/9/2024).

Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Sông Tổng E ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Sông Tổng E cho UBND xã ST, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La và gia đình bị cáo quản lý, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã ST, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về bồi thường dân sự: Căn cứ khoản 1 các Điều: 584, 585, 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận việc: Gia đình anh chị Hà Văn K, Đinh Thị M không yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường về dân sự.

Ghi nhận các đồng chí Thào A F, Đinh Công G, Lò Văn H Cán bộ công an xã ST, yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường về dân sự.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Trả lại tài sản là: 01 (một) chiếc ghế nhựa màu đỏ, loại ghế không có tựa lưng, nhãn hiệu VIET NHAT cho anh Hà Văn K và chị Đinh Thị M là chủ sở hữu hợp pháp được quyền sở hữu, sử dụng.

(Mô tả chi tiết theo khoản 3 của Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 15 giờ 00 phút, ngày 19/9/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên).

4. Về án phí: Căn cứ các khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Sông A A, Sông A T và Sông Tổng E.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/9/2024).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Công an huyện Phù Yên;
- CQ hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Anh Đức

